

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1456/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện “Chiến lược Quốc gia phòng, chống
và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng
đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 2324/TTr-CAT-PV11(CS), ngày 23/9/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện “Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện “Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát
ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1456/QĐ-UBND ngày 04/10/2011
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Thực hiện Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xây dựng kế hoạch thực hiện gồm các nội dung sau:

Phần I

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. QUAN ĐIỂM

1. Việc chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy phải được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp uỷ đảng; sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, trong đó lực lượng công an là nòng cốt. Xem công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách, vừa thường xuyên, liên tục và lâu dài, có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành và các tổ chức chính trị - xã hội. Gắn nội dung công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy với việc thực hiện các chương trình, chiến lược Quốc gia có liên quan và sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, đối ngoại của địa phương.

2. Tranh thủ nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của Trung ương; bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy phù hợp với khả năng và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn; đồng thời, huy động sự đóng góp của cộng đồng và tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác phòng và chống; giữa giám cung, giảm cầu và giảm tác hại. Coi trọng công tác phòng, chống ma túy từ gia đình, tổ dân phố, khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp, trường học, tập trung vào nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao.

4. Thực hiện mạnh mẽ việc xã hội hóa công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực, chủ động của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, các tổ chức và các tầng lớp nhân dân.

5. Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

a) Nâng cao ý thức trách nhiệm của cá nhân, gia đình và toàn xã hội về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Từng bước ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi tệ nạn ma túy, hạn chế đến mức thấp nhất tác hại do ma túy gây ra nhằm tạo môi trường xã hội trong sạch, lành mạnh, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Kiểm chế sự gia tăng người nghiện ma túy mới; giảm tỷ lệ người sử dụng trái phép chất ma túy trong cộng đồng, đặc biệt là trong nhóm người có hành vi nguy cơ cao và trong thanh, thiếu niên; tổ chức cai nghiện ma túy theo hướng có hiệu quả, bền vững, hạn chế tỷ lệ tái nghiện.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

a) Giảm ít nhất từ 30% đến 40% số người nghiện ma túy ngoài xã hội so với hiện nay; phấn đấu đạt 70% số xã, phường, thị trấn, khu dân cư và trên 95% cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, trường học không có tệ nạn ma túy.

b) Phấn đấu 100% số người nghiện ma túy được phát hiện và quản lý; 90% số người nghiện ma túy được điều trị, cai nghiện và học nghề; 100% số người nghiện trong trại tạm giam, nhà tạm giữ được cai nghiện; giảm từ 10% đến 15% tỷ lệ tái nghiện so với hiện nay.

c) Nâng cao tỷ lệ phát hiện, thu giữ ma túy và điều tra, khám phá, triệt xoá các tổ chức, đường dây mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy hàng năm từ 05% đến 10%.

d) Quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh hợp pháp các loại tiền chất, chất gây nghiện, chất hướng thần; không để sản xuất trái phép ma túy tổng hợp trên địa bàn tỉnh.

3. Định hướng đến năm 2030:

a) Trên cơ sở tổng kết, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu cụ thể đến năm 2020, xác định các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung đầu tư nguồn lực, tiến hành đồng bộ các giải pháp nhằm củng cố, duy trì các mục tiêu đã đạt được và hướng tới đẩy lùi tệ nạn ma túy, thu hẹp số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy, tạo môi trường xã hội

lành mạnh, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và đối ngoại của địa phương.

b) Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, hạn chế đến mức thấp nhất ma túy thâm lậu vào địa bàn tỉnh qua đường biên giới biển. Kiên quyết triệt phá và xóa bỏ các điểm, tụ điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

c) Đổi mới nội dung, hình thức và tập trung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống và kiểm soát ma túy có hiệu quả đối với nhóm có hành vi nguy cơ cao để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện ma túy mới.

d) Kiểm chế, kiên quyết không để xảy ra tình trạng trồng cây có chất ma túy trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng và địa bàn; kết hợp giữa tuyên truyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống và kiểm soát ma túy với tác hại, hậu quả của tệ nạn ma túy đến từng người dân, từng hộ gia đình.

2. Quản lý chặt chẽ người nghiện ma túy; vận động người nghiện ma túy khai báo tình trạng nghiện và đăng ký hình thức cai nghiện phù hợp; áp dụng các biện pháp quản lý, giáo dục người nghiện ma túy và tổ chức dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý sau cai, phòng ngừa tái nghiện.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân không trồng cây có chứa chất ma túy, nhất là tại các huyện miền núi.

4. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và tiền chất để phòng ngừa có hiệu quả việc sử dụng các chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần hợp pháp vào hoạt động phạm tội về ma túy và sản xuất ma túy.

5. Chủ động nắm chắc tình hình, tổ chức đấu tranh, triệt xóa các đường dây, tổ chức vận chuyển, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy.

6. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy theo quy định.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp chính trị, xã hội:

a) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy

Các cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26 tháng 3 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Luật Phòng, chống ma túy; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; các Nghị định của Chính phủ về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và tinh thần gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; cụ thể hóa trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong công tác phòng, chống ma túy, đặc biệt là ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn, khu dân cư; coi công tác phòng, chống ma túy là tiêu chí để đánh giá hiệu quả, chất lượng hoạt động của cấp ủy đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội các cấp; đưa công tác phòng, chống ma túy trở thành một trong những nhiệm vụ ưu tiên gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng địa phương; các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy ở đơn vị, địa phương.

b) Thực hiện việc giám sát công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy thông qua các đợt kiểm tra, giám sát tại các sở, ngành, địa phương và thông qua các báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật để đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

c) Tích cực đẩy mạnh phối hợp liên ngành và huy động sức mạnh cộng đồng trong phòng, chống ma túy

Lồng ghép công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy với các chương trình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng, chống HIV/AIDS; củng cố và nâng cao hiệu quả thực hiện các Kế hoạch liên tịch, Quy chế phối hợp về phòng, chống ma túy.

Thực hiện các cơ chế, chính sách để khuyến khích, huy động sự tham gia, ủng hộ tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

d) Chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, trường học không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy; kết hợp thực hiện Đề án “*Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy*” với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Đẩy mạnh phong trào toàn dân phát hiện, lên án, tố giác tội phạm ma túy và người sử dụng trái phép các chất ma túy.

2. Nhóm giải pháp về pháp luật, chế độ chính sách:

a) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống và kiểm soát ma túy; đồng thời, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những văn bản không còn phù hợp.

b) Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đặc thù cho cán bộ và người làm công tác phòng, chống ma túy; động viên, khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

c) Thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ cho người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện và hỗ trợ, tạo việc làm cho người sau cai nghiện; cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp nhận người nghiện ma túy, người sau cai nghiện vào làm việc.

3. Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực quản lý:

a) Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy cơ quan phòng, chống và kiểm soát ma túy từ tỉnh đến cơ sở phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tập trung tăng cường năng lực cho lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy và lực lượng tham mưu, quản lý nhà nước về phòng, chống và kiểm soát ma túy.

b) Xây dựng và tăng cường năng lực hoạt động của mạng lưới tình nguyện viên, cộng tác viên làm công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

c) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Triển khai hệ thống thu thập, quản lý, xử lý thông tin, số liệu, báo cáo về tình hình tệ nạn ma túy phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy; thực hiện và quản lý các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về phòng, chống ma túy và huy động nguồn lực.

4. Nhóm giải pháp về thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma túy:

a) Phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống cơ quan thông tin, truyền thông và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với công tác tuyên truyền về phòng, chống ma túy.

b) Kết hợp giữa truyền thông đại chúng với tuyên truyền trực tiếp, thường xuyên đổi mới hình thức tuyên truyền với nội dung phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn, trong đó quan tâm đến các đối tượng có hành vi nguy cơ cao và trong thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, đồng bào vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

c) Chú trọng việc lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch.

d) Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các dịch vụ văn hóa, giải trí, ngăn chặn không để phát sinh tệ nạn ma túy.

5. Nhóm giải pháp giảm cung và giảm cầu về ma túy:

a) Phát động phong trào toàn dân tham gia đấu tranh chống tội phạm ma túy; chú trọng công tác điều tra cơ bản, nắm chắc tình hình; tăng cường lực lượng trên các tuyến, địa bàn trọng điểm; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng

làm công tác phòng, chống tội phạm ma túy của lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan; tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan điều tra với cơ quan truy tố, xét xử tội phạm về ma túy. Ưu tiên đầu tư trang, thiết bị chuyên dùng hiện đại cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy.

b) Nâng cao nhận thức và tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát tiền chất, thuốc tân dược gây nghiện, thuốc hướng thần. Thực hiện quy định về trách nhiệm quản lý, kiểm tra, kiểm soát và cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, đặc biệt là đối với nhóm tiền chất có nguy cơ cao.

c) Đa dạng hóa các mô hình cai nghiện, chữa trị cho người nghiện; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện, chữa trị và quản lý sau cai nghiện; tổ chức sơ kết, tổng kết các mô hình cai nghiện có hiệu quả để nhân rộng, trong đó tập trung đẩy mạnh và nhân rộng mô hình cai nghiện dựa vào cộng đồng; thực hiện chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone sau khi Chính phủ cho chủ trương; nghiên cứu, áp dụng kinh nghiệm cai nghiện, chữa trị và quản lý sau cai của các tỉnh, thành phố khác. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý sau cai; tăng cường quan hệ phối hợp giữa các lực lượng chức năng với chính quyền xã, phường, thị trấn, nơi người nghiện cư trú để quản lý chặt chẽ người nghiện ma túy và người sau cai nghiện.

d) Ứng dụng có hiệu quả các loại thuốc hỗ trợ cắt cơn, cai nghiện, chữa trị cho người nghiện; ứng dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ vào công tác cai nghiện, chữa trị cho người nghiện ma túy.

đ) Tăng cường vai trò chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp giữa các lực lượng trong việc giữ vững, không để xảy ra tình trạng trồng cây có chât ma túy.

6. Nhóm giải pháp huy động nguồn lực:

a) Ngoài kinh phí thực hiện chương trình phòng, chống và kiểm soát ma túy do Trung ương phân bổ, hàng năm bố trí thêm kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; đồng thời, huy động nguồn lực, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân để bảo đảm nguồn lực cho việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy; khuyến khích các tổ chức và cá nhân hỗ trợ nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy ở địa phương.

b) Tăng cường quản lý, giám sát và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, chống lãng phí.

7. Giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống và kiểm soát ma túy:

Thực hiện đầy đủ các cam kết giữa Việt Nam và các nước trong phòng, chống và kiểm soát ma túy theo quy định, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

Phần II

THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN LƯỢC

1. Chương trình tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống và kiểm soát ma túy.
2. Chương trình hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống và kiểm soát ma túy.
3. Chương trình nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và hoàn thiện hệ thống tổ chức về phòng, chống và kiểm soát ma túy; tăng cường nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách phòng, chống và kiểm soát ma túy.
4. Chương trình phòng, chống tội phạm về ma túy.
5. Chương trình nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và giảm tác hại của tệ nạn nghiện ma túy.
6. Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên; học sinh, sinh viên; công nhân, viên chức, lao động và xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, trường học không có tệ nạn ma túy.
7. Chương trình tăng cường quản lý, kiểm soát tiền chất.
8. Chương trình hợp tác quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an tỉnh:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chỉ đạo triển khai, thực hiện các chương trình, đề án, dự án sau khi được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ cả về mục tiêu, giải pháp và nguồn vốn thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện các chương trình của Chiến lược; thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy theo đúng quy định; kiểm tra việc thực hiện Chiến lược.

c) Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện; định kỳ phục vụ sơ, tổng kết, đánh giá việc thực hiện để rút kinh nghiệm tiếp tục chỉ đạo.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc thực hiện cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương (*ngoài kinh phí Trung ương phân bổ và giao chỉ tiêu*) để thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; nghiên cứu xây dựng và thực hiện các giải pháp huy động nguồn vốn cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức và quản lý công tác cai nghiện, giáo dục, dạy nghề cho người nghiện ma túy; tái hòa nhập cộng đồng, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy; phối hợp lồng ghép các hoạt động cai nghiện phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy vào các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, việc làm.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan tỉnh:

Chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ được phân công; chủ trì, phối hợp với các lực lượng tăng cường tuần tra kiểm soát, ngăn chặn ma túy thâm lậu vào địa bàn tỉnh qua đường biên giới biển; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống và lên án, tố giác tội phạm ma túy, tệ nạn ma túy.

6. Sở Y tế:

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các phương pháp, quy trình cai nghiện, chữa trị cho người nghiện ma túy, ứng dụng các thuốc hỗ trợ cho công tác cai nghiện ma túy theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Quản lý, thanh tra, kiểm tra việc kinh doanh, sử dụng, cấp phát thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục và phòng, chống ma túy tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

8. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan quản lý, kiểm soát chặt chẽ tiền chất theo chức năng, nhiệm vụ và chỉ đạo của Bộ Công Thương.

9. Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan hữu quan thực hiện có hiệu quả các giải pháp thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy.

10. Các sở, ngành khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược và Kế hoạch này liên quan đến sở, ngành mình đảm bảo tính thống nhất và đạt hiệu quả.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; các đoàn thể chính trị - xã hội; các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các cơ quan báo chí và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám việc thực hiện Kế hoạch này.

12. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh:

Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan chỉ đạo đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án về ma túy.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Chiến lược và Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc; huy động, bố trí nguồn lực phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp; vận động toàn dân tích cực tham gia phòng, chống và kiểm soát ma túy có hiệu quả.

II. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Định kỳ 6 tháng, hàng năm và giai đoạn, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này

cho Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để theo dõi, chỉ đạo và tổng hợp báo cáo Chính phủ.

- *Báo cáo 6 tháng*: Từ ngày 01/01 đến ngày 30/6, gửi báo cáo trước ngày 05/7.

- *Báo cáo năm*: Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12, gửi báo cáo trước ngày 05/01 năm sau.

- *Báo cáo giai đoạn*: sẽ có hướng dẫn cụ thể theo yêu cầu của Chính phủ và đề nghị của các Bộ, ngành Trung ương.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc; định kỳ báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*) đúng thời gian quy định./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa